



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 09 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng khám chuyên khoa xét nghiệm Medlatec thành phố Việt Trì
– Phú Thọ số 17

Medical Testing Laboratory Laboratory Medlatec Viet Tri – Phu Tho No. 17

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Medlatec Việt Nam

Organization: Medlatec Viet Nam Co., Ltd

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Representative: Nguyễn Thị Lý

Số hiệu/ Code: VILAS Med 161

Hiệu lực công nhận/ Period of Accreditation: Từ ngày /09/2025 đến 05/10/2030

Địa chỉ/ Address: Tổ 19A Khu Tân Dân, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Group 19A, Tan Dan Area, Viet Tri Ward, Phu Tho Province.

Địa điểm/Location: 48 Hàn Thuyên, Khu Tân Dân, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

48 Han Thuyen Street, Tan Dan Area, Viet Tri Ward, Phu Tho Province.

Điện thoại/ Tel: 0986 482 792

Email: cuong.tacao@medlatec.com

Website: www.medlatec.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 161

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh
Discipline of medical testing: Biochemistry

TT	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) Type of sample (anticoagulant-if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm The name of medical tests	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm Principle/ Technical test	Phương pháp xét nghiệm Test method
1.	Huyết thanh, huyết tương (Heparine) Serum, plasma (Heparine)	Xác định lượng Glucose Determination of Glucose	Động học enzym Enzym kinetics	MEDPT/XN.QTXN. HS.06 (2024) (Cobas C501)
2.		Xác định lượng Triglycerid Determination of Triglycerid	Enzym so màu Enzymatic Colormetric	MEDPT/XN.QTXN. HS.08 (2024) (Cobas C501)
3.		Xác định lượng Cholesterol Determination of Cholesterol	Enzym so màu Enzymatic Colormetric	MEDPT/XN.QTXN. HS.09 (2024) (Cobas C501)
4.		Xác định lượng Aspartate aminotransferase (AST) Determination of Aspartate aminotransferase (AST)	Động học enzym Enzym kinetics	MEDPT/XN.QTXN. HS.01 (2024) (Cobas C501)
5.		Xác định lượng Ure Determination of Urea	Động học enzym Enzym kinetics	MEDPT/XN.QTXN. HS.04 (2024) (Cobas C501)
6.		Định lượng ALT Determination of ALT	Động học enzyme Enzyme kinetic	MEDPT/XN.QTXN. HS.02 (2024) (Cobas C501)
7.		Định lượng HDL- C Determination of HDL -C	Enzym đo màu Enzym colormetric	MEDPT/XN.QTXN. HS.10 (2024) (Cobas C501)
8.		Đo hoạt độ GGT Determination of Gamma Glutamyl transferase (GGT)	Động học enzym Enzyme kinetic	MEDPT/XN.QTXN. HS.05 (2024) (Cobas C501)
9.		Định lượng Uric Determination of Uric	Enzym đo màu Enzym colormetric	MEDPT/XN.QTXN. HS.07 (2024) (Cobas C501)

Ghi chú/ Note:

- MEDPT/XN.QTXN: Phương pháp nội bộ của PXN/ Laboratory developed method
- Trường hợp phòng xét nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ It is mandatory for the laboratory medlatec Viet Tri – Phu Tho No. 17 that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.

